

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/DS-ST

Ngày: 30-9-2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Dá.

2/. Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-DS ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1/ Bà **Sơn Thị C**, sinh năm 1970 (có mặt).

1.2/ Ông **Lâm Minh C**, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Tuân Tức, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc

2. Bị đơn:

2.1/ Ông **Dương Vĩnh L** (vắng mặt).

2.2/ Bà **Trần Thị Sô N**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Trung Hòa, xã Tuân Tức, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện 24/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Sơn Thị C, trình bày:

Ông Dương Vĩnh L có làm nghề “cò” dẫn máy cắt lúa. Vụ lúa xuân hè năm 2017, ông L có đến nhờ vợ chồng bà cắt lúa cho những chủ ruộng mà ông L đã nhận. Hai bên thỏa thuận ông L sẽ đứng ra thu tiền của chủ ruộng giá là 270.000 đồng/công, trong đó tiền hoa hồng cho ông L là 20.000 đồng/công, còn lại vợ chồng bà nhận 250.000 đồng/công. Vụ này vợ chồng bà cắt được tổng cộng là 45,5 công nhưng chỉ tính 40 công, sau khi trừ tiền “cò” cho ông L thì được số tiền 10.000.000 đồng. Ông L đã thu tiền của các chủ ruộng xong nhưng chỉ giao lại cho vợ chồng bà 7.000.000 đồng còn nợ 3.000.000 đồng. Đến vụ lúa hè thu năm 2018, hai bên tiếp tục thỏa thuận như cũ, vụ lúa này vợ chồng bà đã cắt được tổng cộng là 188 công, sau khi trừ tiền “cò” thì được số tiền là 47.000.000 đồng. Ông L đã thu tiền của các chủ ruộng nhưng chỉ giao cho vợ chồng bà số tiền là 38.500.000 đồng, còn nợ lại 8.500.000 đồng. Tổng cộng hai vụ lúa ông L còn thiếu vợ chồng bà số tiền là 11.500.000 đồng. Sau khi bà nộp khởi kiện thì ông L có gởi cho Danh Kim B trả được số tiền là 4.000.000 đồng. Hiện còn thiếu lại số tiền là 7.500.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Dương Vĩnh L và bà Trần Thị Sô N trả số tiền còn thiếu là 7.500.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Lâm Minh C trình bày: ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Sơn Thị C.

- Bị đơn Dương Vĩnh L và bà Trần Thị Sô N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía ông L và ông L vẫn vắng mặt và cũng không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng. Về phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền thuê cắt lúa còn thiếu nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị đơn ông Dương Vĩnh L, bà Trần Thị Sô N. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn ông Dương Vĩnh L, bà Trần Thị Sô N trả số tiền còn thiếu là 7.500.000 đồng. Lý do, sau khi khởi kiện phía bị đơn gửi đã trả được số tiền là 4.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn thiếu là 7.500.000 đồng. Bị đơn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp là đoạn ghi âm giữa nguyên đơn bà Sơn Thị C với bị đơn là ông Dương Vĩnh L (BL 26), thì ông L có thừa nhận còn thiếu tiền nguyên đơn. Ngoài ra, việc bị đơn thiếu tiền nguyên đơn còn thể hiện qua việc, bị đơn gửi thông qua ông Danh Kim B trả nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng sau khi Tòa án thụ lý. Theo ông Danh Kim B trình bày (BL 33): *“Bà Chí và ông Cường có 02 máy chiếc máy cắt lúa còn ông L và ông L là người giới thiệu cho bà Chí và ông Cường đi cắt lúa còn việc thỏa thuận như thế nào không biết. Ông L có nhờ ông trả 4.000.000 đồng cho ông Cường, nói là đây là tiền cắt lúa thuê của ông Cường, còn thiếu lại bao nhiêu thì ông không biết”*. Đồng thời, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại thì phía bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến hoặc phản đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét thấy, lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc các bị đơn ông Dương Vĩnh L, bà Trần Thị Sô N trả tiền thuê cắt lúa còn thiếu là 7.500.000 đồng cho bà Sơn Thị C, ông Lâm Minh C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 519 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $7.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 375.000 \text{ đồng}$ theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 184, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 519 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị C, ông Lâm Minh C.

1. Buộc các bị đơn ông Dương Vĩnh L, bà Trần Thị Sô N có trách nhiệm liên đới trả tiền là: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) cho nguyên đơn bà Sơn Thị C, ông Lâm Minh C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: các bị đơn ông Dương Vĩnh L, bà Trần Thị Sô N có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn bà Sơn Thị C, ông Lâm Minh C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008210 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Toàn